

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày: 14-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chung

Ông Phùng Văn Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hải N, sinh ngày 11/11/1981; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1944 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1943; có vợ là Trần Thị C, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 16/11/2017 bị Công an huyện Vĩnh Tường ra quyết định số 26/QQĐ - XPVPHC xử phạt 1.000.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay chưa chấp hành; Tiền sử: Năm 2008, 2013 đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Vĩnh Phúc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2019 đến ngày 28/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nam: Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1974 ở thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 25/02/2019, Lê Hải N nhận được điện thoại của Nguyễn Đăng D, qua điện thoại D nói “*Anh đang vật quá, có thì để cho anh một ít*”, Nam hiểu ý D muốn hỏi mua ma túy (Heroine) nên đồng ý và nói “*Đợi lúc nữa*”. Sau đó, N đi sang nhà anh Lê Văn T, sinh năm 1968 ở cùng thôn hỏi mượn anh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 88L1-210.20 để đi uống Methadone tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, anh T đồng ý. N điều khiển chiếc xe mô tô trên đến cơ sở điều trị Methadone Vĩnh Tường uống thuốc. Sau khi uống thuốc xong, N điều khiển xe mô tô đến ngõ cụt thuộc thôn Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, N mua được 04 gói nhỏ ma túy (Heroine) của một phụ nữ tên là D với số tiền 150.000 đồng/gói. N điều khiển xe mô tô về nhà và trả xe cho anh T. Khi về đến nhà, N sử dụng hết 01 gói ma túy (Heroine) vừa mua được bằng hình thức chích. Khoảng 09h30’ cùng ngày, D gọi điện thoại cho N nói: “*Em về chưa? Để cho anh cái 200*”, N hiểu ý D muốn mua 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) với giá 200.000đ, N đồng ý và trả lời: “*Anh cứ đi đến gần nhà em đi, em để cho*”. Một lúc sau, D gọi điện thoại báo cho Nam đã đến cửa miếu thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. N bảo D đi đến đoạn đường gần nhà N rồi đi bộ từ nhà ra chỗ hẹn. Khi gặp, D đưa N số tiền 200.000đ, N cầm tiền cất vào túi quần đang mặc rồi lấy ra 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) bọc bên ngoài bằng giấy nilon màu trắng đưa lại cho D. Sau đó, D điều khiển xe mô tô bỏ đi, khoảng 02 phút sau thì Công an huyện Vĩnh Tường đến bắt quả tang Lê Hải N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng tang vật vụ án như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi áo khoác bên trái phía trước N đang mặc 02 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, N khai nhận đó là 02 gói ma túy (Heroine) của N mua về với mục đích bán kiếm lời, tuy nhiên chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Tang vật được niêm phong vào một phong

bì thư theo thủ tục pháp luật quy định, kí hiệu A1.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước N đang mặc số tiền 200.000đ gồm 04 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đ, N khai đó là tiền N vừa bán 01 gói ma túy (Heroine) mà có.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước N đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0977.661.366.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp số 09 đối với chỗ ở của Lê Hải N. Kết quả khám xét: đã phát hiện thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ của Lê Hải N 08 gói nhỏ bọc nilon màu trắng (nghĩ là ma túy). Tang vật được niêm phong theo thủ tục pháp luật, kí hiệu A2.

Ngày 25/02/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định trưng cầu giám định mẫu vật ký hiệu A1, A2 đã thu giữ.

Ngày 28/02/2019, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 296/KLGD, kết luận:

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1689g (không phải một sáu tám chín gam, không kể bao gì).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,6975g (không phải một sáu chín bảy năm gam, không kể bao gì). (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0776 gam; A2 = 0,5462gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS-VT ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Hải N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội D cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác;

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Hải N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s

khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản bào chữa, người bào chữa cho bị cáo N - bà Trần Thị N trình bày: Gia đình bị cáo N thuộc diện khó khăn (hộ nghèo), bố và mẹ đẻ N là người có công với cách mạng, con của bị cáo còn nhỏ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo N được hưởng hình phạt nhẹ nhất cũng như không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Hồi 9 giờ 50 phút, ngày 25/02/2019, tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Lê Hải N có hành vi tàng trữ trái phép 0,1689gam ma túy với mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, N cũng đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (Hêroin) cho Nguyễn Đăng D để kiếm lời 200.000đồng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên người Lê Hải N 02 gói nhỏ ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,1689g, số tiền 200.00 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, Cơ quan điều tra thu giữ 08 gói nhỏ ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,6975g.

Hành vi của N đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự qui định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm* ”.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình

sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy là nguyên nhân gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như trong cộng đồng nói chung, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy thường xuyên còn có nguy cơ lây nhiễm căn bệnh thế kỷ như HIV-AIDS. Các đối tượng nghiện ma túy từ việc không có tiền sử dụng ma túy còn dẫn đến việc trộm cắp tài sản, cướp tài sản, có khi còn giết người lấy tài sản nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo N là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Vĩnh Phúc hai lần vào năm 2008 và năm 2013. Ngoài ra, năm 2013, N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên xử phạt hành chính. Đến ngày 16/11/2017, N tiếp tục bị Công an huyện Vĩnh Tường ra quyết định số 26/QĐ - XPVPHC xử phạt 1.000.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay chưa chấp hành. Tuy nhiên, N không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, gia đình bị cáo có bố mẹ là người có công với Cách mạng (bố bị cáo là ông Lê Văn L được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và mẹ bị cáo là bà Đặng Thị L được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

nhưng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N thuộc diện hộ nghèo, không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2 thu giữ được, N khai nhận phụ nữ tên D ở thôn Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 150.000đ/ gói. N đem ma túy về nhà cất giấu với mục đích bán kiếm lời.

Đối với người phụ nữ tên D đã bán ma túy cho N vào ngày 24, 25/02/2019. Quá trình điều tra xác định tại ngõ cụt thôn Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có 01 người phụ nữ tên Đào Thị Thanh D, sinh năm 1992. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã triệu tập nhiều lần nhưng chưa làm việc được với D. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra làm rõ đối với đối tượng này, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Đăng D là người mua ma túy của Lê Hải N vào ngày 25/02/2019 để sử dụng cho bản thân, qua điều tra xác định D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ, mua bán chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Lê Văn T là người cho N mượn xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy vào sáng ngày 25/02/2019, khi cho N mượn xe, anh T không biết mục đích đi mua ma túy của N. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Lê Hải N, quá trình điều tra xác định đây là tiền N bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đăng D mà có nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ được của N, quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại N dùng liên lạc với D để bán trái phép chất ma túy, do vậy, tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động mà D dùng liên lạc với N để mua ma túy, D đã làm mất nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô D điều khiển đi mua ma túy của N vào sáng ngày 25/02/2019, D khai mượn có một người bạn mới quen, không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể chỉ biết là người ở xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với mẫu A1 = 0,0776 gam; A2 = 0,5462gam và toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Hải N thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hải N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hải N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/02/2019 đến ngày 28/02/2019) .

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm đồng) và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lê Hải N.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 0,0776 gam; A2 = 0,5462gam mẫu và toàn bộ bao gói

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Hải N.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS + VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Trường Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

